TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1980;

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1982;

Các đương sự đều trú tại: Khu An Thái, xã C, huyện L, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/4/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Khánh H và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh H và chị T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 27/9/2007 và Nguyễn Khánh T, sinh ngày 31/8/2012. Khi ly hôn, anh H và chị T thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Khánh H kể từ tháng 5/2019 đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ,giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Khánh T kể từ tháng 5/2019 đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ: Anh H và chị T đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp bên vợ hoặc bên chồng: Anh H và chị T đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Khánh H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002435 ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- CCTHA dân sự huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang